TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG** Bản án số:342/2018/HNGĐ-ST Ngày: 16-7-2018 V/v tranh chấp "Ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Châu Vũ Bình**
Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Vĩnh Lộc-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Ông **Phạm Minh Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Phan Thị M,** sinh năm 1973; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1969; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Phan Thị M trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T cưới nhau vào năm 1993, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C vào năm 1998. Hai người sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn là do anh T nhậu vào chửi mắng chị, cha mẹ vợ và đuổi chị khỏi nhà.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng đã cố gắng khắc phục nhưng không thành nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Văn Th sinh ngày 26-12-1995 và Nguyễn Văn T1 sinh ngày 10-4-2003. Chị M yêu cầu được nuôi cháu T1 không yêu cầu cấp dưỡng, cháu Th đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Hai người tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: Không có.

Bị đơn, anh Nguyễn Văn T dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị M, đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa.

Tại phiên tòa, chị M vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị M là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M. Giao cháu Nguyễn Văn T1 sinh ngày 10-4-2003 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Chị M và anh T tự thỏa thuận, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; nợ chung: không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phan Thị M và anh Nguyễn Văn T tranh chấp về việc ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại ấp T, xã P, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Anh Nguyễn Văn T không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa chị Phan Thị M và anh Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn được một thời gian đến năm 2016 thì chị M và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện hai người đã sống ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy, khi chị M có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị M, các lần hòa giải và tại phiên tòa anh T vắng mặt không có lý do. Điều đó đã cho thấy anh T không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh chị. Hiện tại, hai người đã sống ly thân nhau nên tình cảm và đời sống chung của vợ chồng đã

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; anh T không có ý kiến, không tham gia hòa giải nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh T là phù hợp.

[4] Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Văn Th sinh ngày 26-12-1995 và Nguyễn Văn T1 sinh ngày 10-4-2003, hiện đang sống với chị M. Cháu T1 có nguyện vọng sống với chị M nên cần giao cháu T cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, do chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Th đã trưởng thành, chị M không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về tài sản chung: Chị M tự thỏa thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị M phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị M. Chị Phan Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn T1 sinh ngày 10-4-2003, cho chị Phan Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị M đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 36372 ngày 16-3-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Đăng Hưng Phước- Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Phương